

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN - Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường :

Trường Tiểu học Diễn Lộc (Dien Loc Primary school)

2. Địa chỉ trụ sở : Xóm Xuân Nho- Xã Diễn Lộc – Huyện Diễn Châu –
Tỉnh Nghệ An

Email: thdienloc.dc@nghean.edu.vn

Cổng thông tin điện tử :

<https://tieuhocdienloc.dienchau.edu.vn/admin>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Đơn vị sự nghiệp công lập;

Cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp UBND huyện Diễn Châu

Cơ quan quản lý về chuyên môn : Phòng GD-ĐT Diễn Châu

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

4.1. Sứ mệnh:

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, quan tâm phát triển sự toàn diện học sinh, là nơi giáo viên và học sinh không ngừng vượt khó, vươn lên, khẳng định mình.

4.2. Tầm nhìn đến năm 2030:

Đến năm 2030, trường tiểu học Diễn Lộc trở thành một ngôi trường có chất lượng trong top 10 trường đầu tiên của huyện Diễn Châu, là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng và vươn tới thành công.

4.3 Mục tiêu

Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục toàn diện ổn định và từng bước phát triển, là nơi học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động, sáng tạo, vượt khó vươn lên đáp ứng với xu thế phát triển của đất nước.

Phấn đấu đến năm 2030, trường tiểu học Diễn Lộc được xếp hạng trong top 10 trường tiểu học có chất lượng ổn định, phát triển bền vững của huyện Diễn Châu.

*** Các mục tiêu cụ thể:**

+ Mục tiêu ngắn hạn: năm học 2021-2022, Trường TH Diễn Lộc được có bước chuyển đáng kể về CSVC

Năm học 2022-2023: vẫn giữ vững các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức 2 và đạt tập thể lao động tiên tiến XS

+ Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2025:

- CSVC từng bước hiện đại hơn (từng bước đáp ứng yêu cầu về CSVC quy định tại TT 13/ 2020/ TT- BGD-ĐT)

- Chất lượng giáo dục được khẳng định.

- Thương hiệu nhà trường được nâng lên.

- Giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia mức độ 2, mức chất lượng giáo dục cấp độ 3 một cách vững chắc.

*** *Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên***

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ về số lượng, động bộ về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên (theo chuẩn nghề nghiệp) và nhân viên được đánh giá khá trở lên trong đó loại tốt chiếm trên 30%

- 50% giáo viên có trình độ tin học và ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Diễn Lộc tiền thân là trường cấp 1, 2 Diễn Lộc, được thành lập từ năm 1958 và được tách ra từ tháng 8 năm 1991. Mái trường đã từng dạy dỗ biết bao thế hệ con em trường thành, nhiều người con của quê hương đã có đóng góp to lớn cho xã hội và quê hương. Ngày nay, những thế hệ giáo viên và học sinh của trường đang ngày ngày thi đua “dạy tốt - học tốt” để xứng đáng với những truyền thống tốt đẹp của quê hương mình. Qua hơn 21 năm tồn tại và phát triển, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền huyện Diên Châu, sự chỉ đạo sát sao của phòng GD&ĐT Diên Châu, sự quan tâm giúp đỡ nhiệt tình của Ủy ban nhân dân xã Diễn Lộc cùng với sự nỗ lực của tập thể sư phạm nhà trường đã xây dựng nhà trường ngày càng phát triển. Đến nay, trường đã có cơ ngơi khang trang, sạch sẽ với đầy đủ các phòng học, phòng chức năng, sân chơi bãi tập, các đồ dùng trang thiết bị hiện đại đáp ứng được với yêu cầu dạy học hiện nay. Hiện tại, trường có 27 cán bộ, giáo viên, nhân viên; với 592 em học sinh được biên chế ở 17 lớp. Kế thừa và phát huy truyền thống của các thế hệ cha anh đi trước, trong những năm qua, thầy và trò Trường Tiểu học Diễn Lộc đã thi đua dạy tốt, học tốt và đạt được những thành tích đáng tự hào. trường là đơn vị văn hóa cấp huyện năm 2005. Năm 2004 trường được Bộ GD&ĐT công nhận là trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đến tháng 11 năm 2011 trường vinh dự được đón nhận danh hiệu trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, được công nhận lại mức độ 2 năm 2017. Năm

2023 trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đạt mức chất lượng GD cấp độ 3. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động Xuất sắc” ở các năm học 2014- 2015; 2015-2016; 2016- 2017; 2017-2018; Năm học 2015- 2016 được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 trường đạt tập thể lao động tiên tiến, năm học 2023-2024 trường được UBND huyện tặng giấy khen về trong phong trào thi đua “*Đổi mới sáng tạo trong quản lí, giảng dạy và học tập*”

Công tác quản lí liên tục được đổi mới và đạt hiệu quả cao. Chất lượng đội ngũ ngày càng được củng cố và nâng cao; 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn. Số giáo viên giỏi các cấp ngày càng tăng, đến nay trường có 22 giáo viên đã đạt giáo viên giỏi cấp huyện và 1 GV đạt GV giỏi cấp Tỉnh.

Trường hiện có một Chi bộ Đảng với 22 đảng viên; 2 tổ chuyên môn. Các tổ chức là chỗ dựa vững chắc cho nhà trường phấn đấu vươn lên và trưởng thành về mọi mặt. Chi bộ đã lãnh đạo nhà trường hoàn thành tốt và xuất sắc các nhiệm vụ từng năm học. Nhiều năm liền Chi bộ Đảng nhà trường được Đảng ủy xã Diễn Lộc công nhận là Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Năm 2014. Chi bộ được BCH huyện ủy công nhận Chi bộ Xuất sắc tiêu biểu cấp huyện. Năm 2019, 2020, 2021, 2022 chi bộ đạt tiêu chuẩn Hoàn thành xuất sắc tiêu biểu,

6. Thông tin người đại diện : Họ tên : Đặng Thị Hương Trà

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Diễn Lộc

Số điện thoại : 0976537798 hoặc 0944611625

Địa chỉ thư điện tử : dang.huongtra4@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

TT	Số văn bản	Ngày	CQ ban hành	Trích yếu
1	3080/QĐ-UBND	28/8/2020	UBND Huyện	QĐ bổ nhiệm hiệu trưởng
2	2623/QĐ-UBND	21/9/2018	UBND Huyện	QĐ bổ nhiệm PHT
3	3556/QĐ-UBND	28/10/2020	UBND huyện	QĐ kiện toàn HĐ trường
4	106 /QĐ-THDL	30/9/2020	HT trường TH	QĐ bổ nhiệm TT, TP

II. ĐỘI NGŨ CBQL, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN.

1. Nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

	Tổng	Nữ	D.Tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
H.Trưởng	01	01	0	0	01	0	
PHT	01	01	0	0	01	0	
Giáo viên	23	23	0	0	23	0	HĐT: 1



Nhân viên	02	01	0	0	02	0	
Cộng	27	26	0	0	26	0	HĐT: 1

2. Chuẩn nghề nghiệp

STT	Đội ngũ	Đạt chuẩn nghề nghiệp năm 2024 SL/ Tỷ lệ	Năm 2023
1	Cán bộ quản lý	02 – 100%	100%
2	Giáo viên	23 – 100%	100%

3. Bồi dưỡng hàng năm

TT	Đội ngũ	Hoàn thành BD năm 2024	Năm 2023
1	Cán bộ quản lý	02 – 100%	100%
2	Giáo viên	22 – 95.6%	100%
3	Nhân viên	0	0
	Tổng cộng	24 – 96%	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin chung:

- Diện tích trường : 7 351m²
- Số điểm trường : 01
- Diện tích bình quân tối thiểu/HS : 12,4 m²/học sinh

2. Hạng mục khối phòng

TT	Hạng mục	Số lượng	Ghi chú
Khối phòng hành chính quản trị		01	
1	Phòng Hiệu trưởng	01	
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	01	
3	Kế toán – Tài vụ	01	
4	Phòng Hội đồng	01	
Khối phòng học – chức năng			
1	Phòng học	22	
2	Phòng Âm nhạc	01	
3	Phòng Mỹ thuật	01	
4	Phòng Tin học	01	
5	Phòng Tiếng Anh	01	
6	Phòng Khoa học-CN	01	
7	Phòng học đa năng	01	

8	Thư viện – Thiết bị	02	
	Phòng Y tế	01	
9	Phòng Đội – Truyền thống	02	
10	Phòng tư vấn tâm lí	01	
11	Sân chơi	01	
12	Sân thể dục	01	

3. Thiết bị dạy học

- Ti vi : 23
- Máy chiếu : 01
- Máy tính : 20

4. Danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng từ năm học 2024-2025

TT	Môn	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân ^[1]	Đơn vị liên kết ^[2]
1.	Toán	Toán 5	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
2	Tiếng Việt	Tiếng Việt 5	Tập 1: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
3	Đạo đức	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
4.	Lịch sử và Địa lí 5	Lịch sử và Địa lí 5	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
5	Tin học	Tin học 5	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hà Đặng Cao Tùng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

6	Công nghệ	Công nghệ 5	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
7	Giáo dục Thể chất	Giáo dục Thể chất 5	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng (Chủ biên), Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thu, Phạm Mai Vương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
8					
	Âm nhạc	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
9	Mĩ thuật	Mĩ thuật 5	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biền, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
10	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 5	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tổ Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
11	Tiếng Anh	Tiếng Anh 5 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
12	Khoa học	Khoa học 5	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, TRƯỜNG CHUẨN QG

TT	Số văn bản	Ngày	Cơ quan ban hành	Mức độ đạt
1	1289/QĐ-SGD	24/8/2023	Sở GDĐT Nghệ An	Mức CLGD Cấp độ 3
2	2713/QĐ-UBND	30/8/2023	UBND Tỉnh Nghệ An	Chuẩn quốc gia Mức độ 2

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Số liệu chung:

Khối	Tổng lớp	Số HS	Số HS học 2b/ngày	Bình quân HS/lớp	Nữ	Dân tộc	K.Tật
1	4	127	127	31,75	66	1	
2	4	120	120	30	64		1
3	3	113	113	37,66	50		2
4	4	122	122	30,5	49	3	1
5	3	113	113	37,66	52		2
Tổng	18	595	595	33,05	281	4	6

2. Kết quả học sinh

Khối	Tổng HS	Số HS hoàn thành chương trình lớp học/tiểu học	Số HS được lên lớp	Số HS không được lên lớp
1	127	124	124	03
2	120	118	118	02
3	113	113	113	0
4	122	121	121	01
5	113	113	113	0
Tổng	595	589	589	06

3.Đánh giá cuối năm học

1	Đánh giá KQ cuối năm	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1.1	Hoàn thành xuất sắc	56	44,1	51	42,5	49	43,75	39	32,2
1.2	Hoàn thành tốt	34	26,8	34	28,3	28	25	33	27,2
1.3	Hoàn thành	34	26,8	33	27,5	35	31,25	48	39,8
1.4	Chưa hoàn thành	3	2,4	2	1,7	0		1	0,8
2	Khen thưởng cuối năm								
2.1	Học sinh xuất sắc	56	44,1	51	42,5	49	43,75	39	32,2
2.2	Học sinh tiêu biểu	34	26,8	34	28,3	28	25	33	27,2
2.3	Khen thưởng đột xuất								

• Khối 5:

1	Đánh giá Kết quả cuối năm	Khối lớp 5	
		SL	TL

2.1	Hoàn thành chương trình lớp học	113	100%
2.2	Chưa hoàn thành	0	0
2	Khen thưởng cuối năm		
2.1	Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện.	55	49,5
2.2	Học sinh có thành tích vượt trội.	17	15,3
2.3	Khen thưởng đột xuất		
2.4	Đề nghị cấp trên khen thưởng	8	7

I. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

1. BÁO CÁO THU CHI TÀI CHÍNH NĂM HỌC 2023 -2024

T T	Diễn giải	Tổng tiền		
		Thu	Chi	Tồn
A	Phần thu			
	Số dư TM tháng 8/2023 chuyển qua			
	Còn dư tiền gửi vận động tài trợ tại kho bạc	28.006.000		
1	Thu ngân sách thường xuyên	5.076.828.286		
2	Thu vận động tài trợ	280.000.000		
3	Thu tiền trông xe đạp	9.720.000		
4	Thu tiền học tiếng anh tăng cường	50.000.000		
5	Thu tiền phô tô đề kiểm tra định kỳ cho HS	20.148.000		
6	Chế độ dạy thể dục của giáo viên	26.936.000		
7	Chế độ tiền thưởng năm học 2023-2024	17.640.000		
8	Chế độ học tập của học sinh	37.938.000		
	Tổng cộng thu	5.502.216.286		
B	Phần chi			
1	Chi trả lương cho cán bộ giáo viên		4.039.554.554	
2	Chi nộp BHXH, BHYT, BHTN cho CBGV		668.308.224	
3	Chi cho công tác bảo vệ, lao công nấu nước		81.000.000	
4	Chi trả tiền điện thấp sáng		23.500.098	

5	Chi vật tư văn phòng phẩm, mua sắm công cụ dụng cụ văn phòng		68.623.265	
6	Chi mua sách báo tạp chí, mạng internet.		13.140.021	
7	Chi công tác phí khoán		11.800.000	
8	Chi mua sắm cơ sở vật chất, sửa chữa.		379.770.322	
9	Chi cho chuyên môn nghiệp vụ		43.202.882	
10	Chi tiếp khách hội nghị, các khoản khác.		7.200.000	
11	Chi phí học tập của học sinh		37.938.000	
12	Chi trả lương cho giáo viên hợp đồng		56.000.000	
13	Chuyển tiền phô tô đề kiểm tra của học sinh.		20.148.000	
14	Chi tiền thưởng cho các bộ giáo viên.		17.640.000	
15	Chi cho trung tâm dạy tiếng anh		50.000.000	
16	Chi chế độ thể dục cho giáo viên		26.936.000	
	Cộng chi		5.499.761.366	
	Còn dư chuyển qua năm học 2024 - 2025			
	Còn dư tiền vận động tài trợ tại kho bạc			
II	Kế hoạch thu chi tài chính năm học 2024 - 2025			
A	Phần thu			
	Số dư tháng 8/2024 chuyển qua			2.454.920
1	Thu ngân sách thường xuyên	6.414.810.080		
2	Thu vận động tài trợ	204.750.000		
3	Thu tiền trông xe đạp	10.260.000		
4	Thu tiền học tiếng anh tăng cường			
5	Thu tiền phô tô đề kiểm tra định kỳ cho HS	21.484.000		
6	Chế độ dạy thể dục của giáo viên	34.646.000		
7	Chế độ tiền thưởng năm học 2024-2025	29.480.000		

8	Chế độ hộ nghèo của học sinh	25.948.000		
	Tổng cộng thu	6.772.684.000		
B.	Phần chi			
1	Chi trả lương cho cán bộ giáo viên		4.870.411.928	
2	Chi nộp BHXH, BHYT, BHTN cho CBGV		1.272.804.072	
3	Chi cho công tác bảo vệ, lao công nấu nước		81.000.000	
4	Chi trả tiền điện thắp sáng		42.000.000	
5	Chi vật tư văn phòng phẩm, mua sắm công cụ dụng cụ văn phòng		70.000.000	
6	Chi mua sách báo tạp chí, mạng internet.		6.960.000	
7	Chi công tác phí khoán		6.000.000	
8	Chi mua sắm cơ sở vật chất, sửa chữa.		254.750.000	
9	Chi cho chuyên môn nghiệp vụ		20.000.000	
10	Chi tiếp khách hội nghị, các khoản khác.		7.200.000	
11	Chi phí học tập của học sinh		25.948.000	
12	Chi trả lương cho giáo viên hợp đồng		48.000.000	
13	Chuyển tiền phô tô đề kiểm tra của học sinh.		21.484.000	
14	Chi tiền thưởng cho các bộ giáo viên.		29.480.000	
15	Chi cho trung tâm dạy tiếng anh			
16	Chi chế độ thể dục cho giáo viên		34.646.000	
	Cộng chi		6.772.684.000	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Thầy cô luôn tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục. Chất lượng học tập của học sinh chuyển biến rõ nét. Chất lượng mũi nhọn đạt được thành tích xuất sắc. Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân.

Năm học 2023 – 2024 có 05 chiến sỹ thi đua cơ sở; có 1 HS đạt huy chương vàng cấp quốc gia về Giao lưu Văn toán tuổi thơ.

Liên Đội được công nhận liên đội vững mạnh tiêu biểu

- **Về chất lượng đại trà:**

Có 588/593 em HTCT lớp học (đã trừ 2 HSKT không đánh giá) chiếm tỉ lệ 99.1 %(trong đó 1 HS lên lớp sau kiểm tra lại

+ Khối 1: $124/127 = 97,6\%$; +Khối 2 ; $118/120$ chiếm $98,3\%$

+ Khối 3: $112/113 = 99,1\%$, + Khối 4 : $121/122 = 99,1\%$;;

+ Khối 5: $113/113 = 100\%$

- **Kết quả KSCL lớp 5 của huyện :** điểm TB của 3 môn khảo sát lớp 5 (gồm Toán+Tiếng Việt+Tiếng Anh) là 7.0 điểm được xếp vị thứ 6/38 trường TH.

- **HS đc khen thưởng theo TT 22 (đối với lớp 5) và TT 27 đối với lớp 1,2,3,4:** +Có 396/ 595 em được khen chiếm tỉ lệ 66,5%, HS XS, tiêu biểu là: 251em (tỉ lệ 42,1%), HS Hoàn thành tốt, (vượt trội) một số môn học hoặc HĐGD là 145 em (24,3%)

- **Kết quả các cuộc thi do PGD tổ chức (cấp huyện):**

+ **Giao lưu olimpic:** cấp huyện: đạt giải nhất đồng đội . Có 6/6 HS dự thi đạt giải trong đó có 1 giải nhất, 1 giải nhì, 2 giải ba, 2 giải KK ;

+ **Tin học trẻ:** 2/2 HS dự thi đạt giải cấp huyện (gồm 1 nhất, 1 nhì); 1 HS đạt giải Khuyến khích cấp tỉnh,

- **Các sân chơi qua mạng và các cuộc thi khác :**

+ Cuộc thi *Vì Nghệ An giỏi T anh* : có 1 em đạt G3 vòng thi đặc biệt sau kì thi cấp tỉnh

+ **Vioedu cấp tỉnh** có 11 em đạt giải .

+ **TNTV cấp tỉnh** có 3 em đạt giải (1 giải nhì, 1 giải 3, 1 GKK)

+ **Tiếng anh (IOE) cấp tỉnh** : có 4 em đạt giải; Có 9 bạn hoàn thành tốt kì thi IOE cấp quốc gia

+ **GL Văn – Toán Tuổi thơ cấp quốc gia** : em Mai Thị Thủy Nguyên đạt huy chương vàng .

1 HS đạt giải nhất cấp huyện cuộc thi « *Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em*»

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c)
- Đảng cộng TTĐT
- Lưu VT

